TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/DS-PT
Ngày: 20-3-2019
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2019/QĐPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn R, sinh năm 1963
2. Chị Lê Thị S, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn M, sinh năm 1958
2. Anh Lê Quang V, sinh năm 1987
3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt tại tòa)

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Văn M, chị Nguyễn Thị N, anh Lê

Quang V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn R, chị Lê Thị S cùng trình bày:

Khoảng 11h30 phút ngày 22-6-2014, tại nhà chị S và ông R, trong lúc ông R chuẩn bị đi làm có dặn bà Trần Thị X ở nhà đừng đi ra ngoài, do bà X lớn tuổi, lãng tai ông R phải nói lớn tiếng để bà nghe, do có mâu thuẫn từ trước nên ông M cùng anh V, chị N qua nhà nói ông R xô đẩy bà X nên đánh ông R. Anh V dùng gạch ống đập vào đầu của ông R nên ông R té ngã, chị S trong nhà chạy ra kêu cứu đồng thời cầm lưỡi liềm và lưỡi nằm lột dừa nói ông M và anh V không buông ra thì chị sẽ chém, lúc này ông M đá chị S té ngã, chị N dùng ghế đẩu đánh tới tấp vào đầu chị S gây thương tích sau đó được bà con đưa chị S và ông R đi cấp cứu, điều trị.

- Đối với chị S phải điều trị tại bệnh viện C, bệnh viện N và bệnh viện Tâm thần B, kết quả giám định bị thương tật 1%. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu chị N bồi thường cho chị tiền chi phí điều trị tiền công lao động do mất việc làm, tiền công lao động người nuôi bệnh, tiền thuê xe, chi phí ăn uống, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 44.585.195 đồng và yêu cầu công khai xin lỗi tại ấp Đ, xã Đ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị chỉ yêu cầu chị N bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

Tiền chi phí điều trị: 7.475.270 đồng.

Tiền công lao động của anh Lê Văn C là người nuôi bệnh 38 ngày, mỗi ngày 120.000 đồng là 4.560.000 đồng.

Chi phí ăn uống bồi dưỡng cho chị 38 ngày, mỗi ngày 50.000 đồng tổng cộng là 1.900.000 đồng.

Tổng số tiền là 13.935.270 đồng. Các phần còn lại trước đây trong đơn khởi kiện chị rút yêu cầu không yêu cầu nữa.

Sự việc xô xát giữa chị, ông R với ông M, anh V, chị N không ai nhìn thấy. Lúc đó có bà nội thấy nhưng bà nội là bà Trần Thị X hiện nay đã chết. Sau khi sự việc xảy ra trong gia đình có báo chính quyền địa phương.

- Ông Lê Văn R yêu cầu ông Lê Văn M, anh Lê Quang V bồi thường các khoản như sau:

Tiền chi phí điều trị: 3.712.600 đồng.

Tiền công lao động của bà Lê Thị E là người nuôi bệnh từ ngày 22/6/2014 đến ngày 03/7/2014 là 12 ngày số tiền là 1.200.000 đồng.

Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 4.912.000 đồng.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn:

Ông Lê Văn M trình bày: Do nghe ông R lớn tiếng với bà X nên ông và anh V, chị N có qua nhà bà X thì hai bên có xảy ra cự cãi ông R đánh anh V còn chị S con ông R về nhà lấy một cái lưỡi nằm lột dừa và một cái lưỡi liềm chị S ở sau chém tới, ông quay lại đỡ mỏ lưỡi liềm trúng bàn tay phải ông đứt một cọng gân. Bất ngờ S quay qua chém chị N. Chị N lấy ghế quơ lại để chạy. Sau đó ông đạp rớt hung khí từ tay chị S. Khi chị S đi bệnh viện ông có ứng trước 2.000.000 đồng để lo tiền thuốc. Ông không có đánh ông R như lời ông R trình bày. Nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông R. Sau khi sự việc xảy ra, con ông điện thoại báo công an xã. Ông bị chị S chém đứt gân tay ông có lên bệnh viện C khâu, băng bó vết thương. Do chị S là cháu nên ông không yêu cầu gì.

Anh Lê Quang V trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của ông M về sự việc xô xát giữa gia đình anh với gia đình ông R. Khi nói qua nói lại giữa ông R và anh trong nhà thì ông R đánh anh 01 cái vô bụng, lúc đó anh định đánh ông R những cha anh là ông M can ra. Sau đó, ông R chạy ra ngoài sân, té từ trên nền nhà xuống nền nhà của bà nội anh cao khoảng 6,7 tấc. Khi ông R té xuống anh có chạy ra đấm vô mặt ông R 02 cái lúc này ông R đã chảy máu do bị té. Anh không có cầm gạch đánh ông rồi như lời ông R trình bày. Nay qua yêu cầu của ông R anh không đồng ý vì ông R có đánh anh thì anh đánh lại nhưng đánh 02 cái vô mặt, anh không gây thương tích cho ông R, ông rồi bị thương là do ông R say rượu nên té ngã.

Chị Nguyễn Thị N trình bày: Khi các bên xô xát, chị và ông M đang kéo anh V thì chị S chạy từ trong nhà ra cầm 01 lưỡi nằm và 01 lưỡi liềm ở sau chém tới trúng ông M, sau đó cầm lưỡi nằm chém chị nên chị chụp ghế đẩu quơ đỡ trúng chị S, lúc đó chị chưa thấy chị S chảy máu. Ông M đạp tay chị S lấy lưỡi nằm và lưỡi liềm, sau đó chị về nhà. Chị có quơ ghế trúng S nhưng là để tự vệ, chị chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc, tiền chi phí người nuôi bệnh, chi phí ăn uống hợp lý cho chị S tại bệnh viện C lần đầu tiên nhập viện là 13 ngày nằm viện, các phần khác không đồng ý.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 đã quyết định như sau:

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Lê Văn R về số tiền yêu cầu bồi thường là 9.508.000 đồng (Chín triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu của chị Lê Thị S về số tiền yêu cầu bồi thường là 31.707.425 đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu của ông Lê Văn R và chị Lê Thị S về việc yêu cầu xin lỗi công khai tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện M.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn R về việc yêu cầu ông Lê Văn M có trách nhiệm liên đới cùng anh Lê Quang V bồi thường thiệt hại cho ông.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị S đối với số tiền điều trị là 2.742.500 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Quang V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Văn R số tiền là 4.912.500 đồng (Bốn triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Lê Thị S số tiền là 9.192.500 đồng (Chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018 bị đơn ông Lê Văn M, chị Nguyễn Thị N, anh Lê Quang V kháng cáo yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam. Ông M và anh V không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông R. Chị N chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc khi chị S nhập viện từ ngày 22/6/2014 đến khi ra viện. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn ông R, chị S cùng trình bày: Ông và chị không đồng ý với nội dung kháng cáo của các bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ. Ông M, anh V, chị N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông M, anh V, chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của ông M, anh V, chị N và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bên đương sự thống nhất trình bày vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2014 tại nhà bà Trần Thị X, tọa lạc: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát giữa ông Lê Văn R, chị Lê Thị S với ông Lê Văn M, anh Lê Quang V, chị Nguyễn Thị N.

[2] Ông M kháng cáo cho rằng chị S dùng hung khí đánh ông làm cho ông bị thương tích ở tay. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông không có yêu cầu tòa án xem xét giải quyết nên tòa sơ thẩm không xem xét là phù hợp. Đáng lẽ ra cấp sơ thẩm xem xét trả lại đơn kháng cáo cho ông M, trong trường hợp này ông M không phải chịu án phí phúc thẩm.

[3] Tại biên bản về việc tạm giữ tang vật ngày 25/6/2014 và trong quá trình giải quyết vụ án chị N thừa nhận có dùng ghế đẩu đánh chị S tổn thương tỷ lệ 1% nhằm mục đích ngăn cản không cho chị S tiếp tục gây thương tích cho ông M. Sự việc nêu trên chị S phải nhập viện điều trị tại bệnh viện C, bệnh viện N và bệnh viện Tâm thần B, tiền chi phí điều trị yêu cầu chị N bồi thường là: 7.475.270 đồng. Tuy nhiên, do chị N chỉ đánh chị S bị thương tích mà không ảnh hưởng đến tâm thần (theo kết luận giám định pháp y tâm thần) nên chi phí chị S điều trị thương tích được xác định là 4.732.770 đồng. Do quá trình nằm viện điều trị 38 ngày cần người nuôi bệnh và chi phí ăn uống nên chị S yêu cầu chi phí người nuôi bệnh 120.000 đồng/ngày và tiền ăn 50.000 đồng/ngày, cụ thể 38 ngày thuê người nuôi bệnh x 120.000 đồng = 4.560.000 đồng, chi phí ăn uống 38 ngày x 50.000 đồng = 1.900.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của chị S buộc chị N bồi thường số tiền 11.192.770 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, do trước đây khi chị S đi nằm viện điều trị ông M, chị N đã đưa trước cho chị S số tiền 2.000.000 đồng nên được khấu trừ còn 9.192.500 đồng.

[4] Anh Lê Quang V thừa nhận có đánh vào mặt ông R 02 cái. Khi hai bên xô xát thì ông R chạy ra ngoài nên té ngã đập đầu xuống đất nên có cơ sở khẳng định thương tích của ông R là xuất phát từ hành vi của anh V. Tại Bản kết luận giám định thương tích của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre ghi nhận ông R bị xây xát da vùng trán phải, không đủ yếu tố để xếp tỉ lệ thương tật. Tuy nhiên, ông R có bị thương tích phải nhập viện tiền chi phí điều trị: 3.712.600 đồng. Do ông R nằm viện tại bệnh viện C tổng cộng 12 ngày nên cần người nuôi bệnh trong 12 ngày với số tiền công 100.000/ngày x 12 ngày = 1.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông R buộc anh V phải bồi thường số tiền 4.912.600 đồng là phù hợp.

Như vậy, các bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh V, chị N mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm. Ông M không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn tạm ứng án phí cho ông M.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn M, chị Nguyễn Thị N, anh Lê Quang V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 584, 585 và 586, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe.

Buộc anh Lê Quang V phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Văn R số tiền là 4.912.500 đồng (Bốn triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị S số tiền là 9.192.500 đồng (Chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn R về việc yêu cầu ông Lê Văn M có trách nhiệm liên đới cùng anh Lê Quang V bồi thường thiệt hại cho ông.

3/ Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị S đối với số tiền điều trị là 2.742.500 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn R về việc yêu cầu anh Lê Quang V và ông Lê Văn M bồi thường số tiền 9.508.000 đồng (chín triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng);

5/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị N bồi thường số tiền 31.707.425 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng);

6/ Đình chỉ yêu cầu của ông Lê Văn R và chị Lê Thị S về việc yêu cầu ông M, anh V, chị N xin lỗi công khai tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện M.

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Quang V phải chịu là 300.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí là 459.500 đồng.

- Ông Lê Văn R, chị Lê Thị S được miễn nộp.

8/ Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Thị N, anh Lê Quang V mỗi người phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh V, chị N đã nộp theo các biên lai thu số 0020867, 0020868 cùng ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho ông Lê Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020866 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Dũng

THẨM PHÁN	THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Ngọc Dũng	**Bùi Thế Xương**	**Nguyễn Thị Ngọc Hương**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Của

Thẩm phán	Thẩm phán	Chủ tọa phiên tòa
Huỳnh Ngọc Dũng	**Nguyễn Kim Tư**	**Nguyễn Thị Ngọc Hương**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng